

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
<b>1. Giải pháp kỹ thuật:</b>		
<b>1.1. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật</b>		
<b>Đặc tính, thông số kỹ thuật, năm sản xuất của hàng hóa, thiết bị; tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, bao gồm các yếu tố như công suất, hiệu suất của máy móc, thiết bị; mức tiêu hao điện năng, nguyên nhiên vật liệu</b>	Có đặc tính, thông số kỹ thuật, năm sản xuất của hàng hóa, thiết bị; tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ phù hợp, đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Không đạt
<b>1.2 Tính hợp lệ của hàng hóa</b>		
<b>Cung cấp “Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa” đã nêu tại mục ghi chú chương này.</b>	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của HSMT	Đạt
	Không đầy đủ	Không đạt
<b>2. Uy tín nhà thầu</b>		
<b>2.1 Uy tín của nhà thầu thông qua kết quả thực hiện hợp đồng trước đó.</b>	Được đánh giá là đạt khi nhà thầu không có hợp đồng bị đánh giá “Không đạt” hoặc không có từ hai (02) hợp đồng bị đánh giá “Cảnh báo”	Đạt
	Được đánh giá là không đạt khi nhà thầu có hợp đồng bị đánh giá “Không đạt” hoặc có từ hai (02) hợp đồng bị đánh giá “Cảnh báo”	Không đạt
<b>3. Biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa</b>		
<b>3.1 Trình bày biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa và các giải pháp kỹ thuật</b>	Có bản cam kết về các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bàn giao xe hợp lý và hiệu quả kinh tế.	Đạt
	Không có bản cam kết hoặc có nhưng không đầy đủ các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bàn giao xe hợp lý và hiệu quả kinh tế	Không đạt
<b>4. Tiến độ cung cấp và bàn giao</b>		
<b>4.1 Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT</b>	Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT, trong phạm vi thời gian thực hiện hợp đồng $\leq 30$ ngày.	Đạt
	Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc	Không đạt

	có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật, thời gian thực hiện hợp đồng > 30 ngày.	
<b>5. Cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì, sửa chữa, ... đối với sản phẩm, hàng hóa, thiết bị mà nhà thầu cung cấp</b>		
<b>5.1 Thời gian bảo hành sản phẩm, hàng hóa, thiết bị</b>	Có cam kết về thời gian bảo hành sản phẩm, hàng hóa Tối thiểu 24 tháng hoặc 200.000 km tùy thuộc điều kiện nào đến trước.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
<b>5.2 Quy trình về việc bảo hành và khắc phục sự cố</b>	- Có quy trình xử lý khắc phục sự cố hư hỏng khi có yêu cầu của bên mua hàng. - Có cam kết có mặt trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của chủ đầu tư về khắc phục sự cố hỏng hóc, lỗi.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
<b>5.3 Năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (bảo hành, bảo trì)</b>	Nhà thầu có tài liệu chứng minh năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng, chứng minh nhà thầu có một đại lý hoặc đại diện có khả năng sẵn sàng thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì của nhà thầu, chứng minh nhà thầu có nhân sự thực hiện dịch vụ bảo hành, bảo trì (đính kèm tài liệu chứng minh).	Đạt
	Nhà thầu không có năng lực hoặc không có tài liệu chứng minh hoặc có nhưng không đầy đủ.	Không đạt
<b>Kết luận<sup>(1)</sup></b>	<b>Các tiêu chuẩn đều đạt</b>	<b>Đạt</b>
	<b>Một trong các tiêu chuẩn trên không đạt</b>	<b>Không đạt</b>

**Ghi chú:**

- E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

\* Các tài liệu nhà thầu phải nộp cùng với E-HSDT nêu tại phần (1), (3), (4), (5), (6)

- Mục E-CDNT 10.5, Chương II, được quy định cụ thể như sau:

***Các tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa, gồm:***

+ Bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hóa phù hợp với yêu cầu về phạm vi cung cấp nêu trong E-HSMT với đầy đủ thông số kỹ thuật, xuất xứ, thương hiệu, mã hiệu, nhãn mác, hãng sản xuất, thời gian giao hàng hóa phù hợp với yêu cầu tại Chương V

+ Hàng hóa phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ

+ Nhà thầu phải cung cấp Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật được công bố công khai, rộng rãi trên website của nhà sản xuất; hoặc được hãng sản xuất (*hoặc đại diện của hãng sản xuất tại Việt Nam, nếu có*) xác nhận đối với các hàng hóa, thiết bị thuộc gói thầu.

Nếu trong trường hợp trên Catalogue không thể hiện hết thông số kỹ thuật theo HSMT thì nhà thầu phải cung cấp thêm các tài liệu chứng minh (*có xác nhận của hãng sản xuất hoặc đại diện của hãng sản xuất*) đối với các hàng hóa thuộc gói thầu.

+ Cam kết cung cấp: Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới nhập khẩu. Trong trường hợp nhà thầu nhập khẩu hàng hóa không trực tiếp từ nhà sản xuất hàng hóa thì nhà thầu phải nộp bản sao có chứng thực. Đối với hàng hóa sản xuất trong nước phải có giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất khi giao hàng. Riêng đối với thiết bị phụ kiện lắp đặt thì không yêu cầu.

**(5). Cam kết cung cấp hàng hóa và dịch vụ bảo hành hành, bảo trì, sửa chữa, thay thế vật tư, linh kiện ... đối với sản phẩm, hàng hóa, thiết bị mà nhà thầu cung cấp, bao gồm:**

- Nhà thầu có cam kết cung cấp đầy đủ, đúng chủng loại theo yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu có cam kết hướng dẫn sử dụng thành thạo tại nơi bàn giao thiết bị;

- Cam kết tiếp nhận yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật qua điện thoại, email, fax... Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu sẽ có mặt trong thời gian không quá 24 giờ tại nơi bàn giao thiết bị để tiến hành kiểm tra, đánh giá;

- Cam kết về thời gian bảo hành sản phẩm, hàng hóa như sau:

- Tối thiểu 24 tháng hoặc 200.000 km tùy thuộc điều kiện nào đến trước.

- Cam kết thời gian bắt đầu thực hiện việc bảo trì, sửa chữa, thay thế vật tư linh kiện và phụ tùng trong thời gian không quá 24 giờ kể từ thời điểm nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư (hoặc đơn vị quản lý, sử dụng);

- Cam kết sau khi hết thời gian bảo hành, nhà thầu hoặc nhà cung cấp sẽ tiến hành ký hợp đồng bảo dưỡng, bảo trì thường kỳ hàng năm với giá ưu đãi nếu Chủ đầu tư (*hoặc đơn vị quản lý, sử dụng*) có nhu cầu;

- Có cam kết hỗ trợ bảo hành của nhà sản xuất hoặc đại diện phân phối của nhà sản xuất về thời gian bảo hành bảo trì cho các thiết bị chính trong thời gian bảo hành theo quy định của E-HSMT.

**(6). Các tài liệu khác liên quan: bao gồm:**

6.1. Cam kết của nhà thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm thực hiện gói thầu.

6.2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người được ủy quyền đại diện cho

Nhà thầu tham gia đấu thầu (trong trường hợp ủy quyền).

6.3. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người được ủy quyền đại diện cho Ngân hàng phát hành thư bảo lãnh (nếu có).

6.4. Các tài liệu cần thiết khác (nếu có).

**\* Lưu ý:**

- Chủ đầu tư/Bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu cung cấp tất cả các tài liệu chứng minh về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm, năng lực kỹ thuật cho bên mời thầu trong bước thương thảo hợp đồng (*đối với nhà thầu được mời thương thảo hợp đồng*) để kiểm tra, đối chiếu với thông tin nhà thầu kê khai trong E-HSDT.

- Trong quá trình kiểm tra, đối chiếu; nếu bên mời thầu xác định các thông tin kê khai trong E-HSDT không chính xác; nhà thầu sẽ bị đánh giá là có hành vi “Cố ý cung cấp các thông tin, tài liệu không trung thực, không khách quan trong hồ sơ dự thầu” theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 16 - Luật Đấu thầu. Khi đó, E-HSDT của nhà thầu sẽ bị đánh giá là “Không đạt yêu cầu”; đồng thời bên mời thầu sẽ kiến nghị các cơ quan chức năng xem xét, xử lý vi phạm trong đấu thầu đối với nhà thầu theo quy định tại Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.